

Số: 40 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai Chiến lược bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn Tỉnh Tuyên Quang theo Quyết định 2060/QĐ-TTg ngày 12/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 2060/QĐ-TTg ngày 12/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định 2060/QĐ-TTg ngày 12/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xác định công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội, trước hết là của các cơ quan quản lý nhà nước có chức năng và của người tham gia giao thông.

2. Triển khai chiến lược bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh phải phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, giao thông vận tải và các ngành có liên quan.

3. Thực hiện đồng bộ 05 trụ cột về an toàn giao thông đường bộ (gồm: Quản lý nhà nước, Kết cấu hạ tầng, Phương tiện giao thông, Người tham gia giao thông, Ứng phó sau tai nạn giao thông) theo hướng tiếp cận hệ thống an toàn giao thông hiện đại, bảo đảm hoạt động giao thông đường bộ an toàn, thông suốt, thuận tiện, hiệu quả, thân thiện môi trường, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.

4. Ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại, đặc biệt là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để đổi mới căn bản, toàn diện công tác

bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo định hướng phát triển kinh tế số, xã hội số của đất nước.

5. Bảo đảm đủ nguồn lực cho công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; trong đó tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và kinh phí phục vụ công tác quản lý, nghiên cứu và thực hiện nhiệm vụ về trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Hàng năm giảm 5 - 10% số người chết và bị thương do tai nạn giao thông đường bộ một cách bền vững, tiến tới xây dựng Tuyên Quang thành một tỉnh có hệ thống giao thông an toàn, thông suốt, thuận tiện, hiệu quả và thân thiện môi trường; thể chế quản lý về an toàn giao thông phù hợp, hiệu lực và hiệu quả; kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện giao thông an toàn, hiện đại, thân thiện môi trường; người tham gia giao thông có kiến thức, kỹ năng, ý thức chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, hình thành văn hóa giao thông an toàn; có hệ thống cấp cứu, điều trị kịp thời, hiệu quả đối với nạn nhân tai nạn giao thông; áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021 - 2030

a) Quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông

- Xây dựng và kiện toàn lại Ban An toàn giao thông từ cấp tỉnh đến các huyện, thành phố để hoạt động có hiệu lực và hiệu quả.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu an toàn giao thông dân hoàn thiện theo hướng hiện đại, kết nối đồng bộ, đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý về an toàn giao thông.

- Tất cả 05 trụ cột về an toàn giao thông đường bộ được ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, đặc biệt là các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

b) Kết cấu hạ tầng và tổ chức giao thông

- Xóa bỏ kịp thời các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên hệ thống đường bộ; bảo đảm 100% các tuyến đường bộ xây dựng mới, nâng cấp cải tạo và đang khai thác được thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông theo quy định; lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ và chống tái lấn chiếm trên tất cả các tuyến Quốc lộ và đường tỉnh; đảm bảo các công trình xây dựng lớn khi kết nối trực tiếp ra đường đô thị, quốc lộ và tỉnh lộ không gây tai nạn giao thông, ùn tắc kéo dài trên 30 phút.

- 100% các tuyến quốc lộ, đường tỉnh (từ cấp IV trở lên) xây dựng mới và 75% chiều dài mạng quốc lộ đang khai thác đạt mức độ an toàn giao thông từ 3 sao trở lên theo tiêu chuẩn của Chương trình đánh giá an toàn giao thông đường bộ toàn cầu.

- Các tuyến đường bộ trong nội thị và Quốc lộ xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo được xem xét xây dựng làn đường dành riêng cho mô tô, xe gắn máy, xe đạp và bảo đảm an toàn cho các đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương.

- 100% hệ thống đường tỉnh, 50 - 80% hệ thống đường huyện được xây dựng và lắp đặt đầy đủ các công trình, trang thiết bị bảo đảm an toàn giao thông.

- Hoàn thành hệ thống giao thông tiếp cận cho người khuyết tật, người cao tuổi trên các tuyến đường chính trong thành phố Tuyên Quang đạt đô thị loại II trở lên.

- Huy động nguồn lực đầu tư, xây dựng các trạm dừng nghỉ để phục vụ nhu cầu thiết yếu của lái xe, hành khách, phương tiện dọc các tuyến đường quốc lộ và tỉnh lộ, đảm bảo người lái xe không quá 04 giờ là được dừng nghỉ theo quy định.

- 100% các tuyến, đoạn tuyến quốc lộ huyết mạch có triển khai lắp đặt các hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh (có công năng phát hiện các hành vi vi phạm, biển báo hiệu đường bộ điện tử linh hoạt); hình thành các trung tâm tích hợp quản lý, điều hành giao thông đô thị thông minh tại trung tâm thành phố và địa phương có nhu cầu.

- 100% khu vực công trường học nằm trên các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, các đường trục chính nội thị được tổ chức giao thông bảo đảm an toàn và chống ùn tắc giao thông.

c) Phương tiện giao thông

- Loại bỏ 100% xe cơ giới hết niên hạn sử dụng, xe tự chế ba, bốn bánh không được tham gia giao thông; triển khai kiểm soát phát thải khí thải định kỳ đối với xe mô tô, xe gắn máy có động cơ xăng tham gia giao thông.

- 100% chủ xe ô tô sử dụng tài khoản thu phí điện tử để thanh toán đa mục đích cho các dịch vụ giao thông đường bộ và nộp phạt vi phạm.

d) Người tham gia giao thông

- 100% người tham gia giao thông được giáo dục, phổ biến kiến thức, pháp luật về trật tự, an toàn giao thông và các kỹ năng tham gia giao thông an toàn.

- Hệ thống đào tạo, sát hạch và cấp Giấy phép lái xe đạt tiêu chuẩn tương đương với các nước phát triển trên thế giới, hội nhập toàn diện theo Công ước viên 1968 về giao thông đường bộ.

đ) Cứu hộ, cứu nạn và cấp cứu y tế tai nạn giao thông

- 100% các tuyến cao tốc, quốc lộ được bố trí đầy đủ hệ thống các trạm cấp cứu, hoặc trong vùng phục vụ của cơ sở y tế có khả năng cấp cứu nạn nhân tai nạn giao thông, đảm bảo khả năng tiếp cận nạn nhân tai nạn giao thông trong thời gian nhanh nhất kể từ khi nhận được thông tin yêu cầu cấp cứu.

- Các tuyến Quốc lộ, đường tỉnh trọng điểm bố trí ít nhất một trạm y tế, bệnh viện đa khoa của tỉnh đảm bảo khả năng tiếp cận nạn nhân tai nạn giao thông trong thời gian nhanh nhất kể từ khi nhận được thông tin yêu cầu cấp cứu.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Giai đoạn 2031 - 2045, hàng năm kéo giảm tai nạn giao thông đường bộ ở cả ba tiêu chí về số vụ tai nạn giao thông, số người chết và số người bị thương, hướng đến mục tiêu sẽ không có người chết do tai nạn giao thông đường bộ.

- Hoàn thiện hệ thống mạng lưới giao thông và dịch vụ vận tải công cộng; nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông theo Chiến lược quốc gia.

- Hình thành văn hóa giao thông an toàn và ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông; đa số người dân trong khu vực nội thị hình thành thói quen tham gia giao thông bằng dịch vụ vận tải công cộng, đi bộ và đi xe đạp.

- Vận tải hành khách công cộng phát triển với hạ tầng kết nối và chất lượng dịch vụ vận tải hành khách được nâng cao.

- Cơ bản hoàn thành việc triển khai, áp dụng những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào lĩnh vực an toàn giao thông, đặc biệt trong quản lý dịch vụ công, hoạt động vận tải, phương tiện tự lái, giao thông thông minh, giám sát và xử lý vi phạm; ứng dụng trí tuệ nhân tạo, ứng dụng dữ liệu lớn trong tổ chức, điều hành giao thông nhằm giảm ùn tắc giao thông ở các đô thị.

- Hệ thống đường bộ từ cấp tỉnh đến địa phương được xây dựng hiện đại, đồng bộ và được lắp đặt đầy đủ các công trình, trang thiết bị an toàn giao thông, đáp ứng tiêu chí về tuyến đường thân thiện cho mọi đối tượng tham gia giao thông; tất cả các điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên hệ thống đường bộ được xóa bỏ kịp thời.

- Các trạm cứu hộ, cứu nạn và cấp cứu y tế tai nạn giao thông được hiện đại hóa và giảm thời gian tiếp cận nạn nhân.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Chủ động ứng dụng và phát triển các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để thực hiện đồng bộ 05 trụ cột về an toàn giao thông đường bộ theo Chiến lược Quốc gia về TTATGT, gồm:

1. Tham mưu xây dựng, hoàn thiện thể chế và chính sách pháp luật về an toàn giao thông, nhằm áp dụng kịp thời các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào thực tiễn. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng cao năng lực của Ban An toàn giao thông tỉnh, Ban An toàn giao thông các địa phương và các cơ quan, tổ chức thuộc các bộ, ngành có liên quan để quản lý và thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về an toàn giao thông.

2. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và tổ chức giao thông hiện đại, an toàn, thông suốt, thân thiện. Tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo hệ thống đường bộ quốc lộ, các tuyến đường địa phương trọng yếu, nhằm đạt điều kiện an toàn cao cho tất cả các đối tượng tham gia giao thông.

3. Ứng dụng các công nghệ về an toàn trong sản xuất, lắp ráp, kiểm định phương tiện cơ giới đường bộ, nhằm nâng cao điều kiện an toàn cho phương tiện khi tham gia giao thông.

4. Tập trung tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng tham gia giao thông an toàn kết hợp với công tác xử lý vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ, nhằm nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông, xây dựng văn hóa giao thông trong toàn dân. Tiếp tục ứng dụng khoa học công nghệ để hoàn thiện, phát triển hệ thống đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe tương đương với các nước phát triển trên thế giới.

5. Xây dựng hệ thống cứu hộ, cứu nạn và cấp cứu y tế tai nạn giao thông trong phạm vi cả nước; kết hợp phát triển mạng lưới thông tin liên lạc hiện đại nhằm ứng phó kịp thời tai nạn giao thông.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhóm giải pháp về quản lý, thể chế, chính sách

a) Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ

- Tiếp tục tham mưu rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để kịp thời ứng dụng và phát triển các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ; tập trung vào các lĩnh vực: phương tiện giao thông tự lái; internet vạn vật trong giao thông và dịch vụ vận tải; số hóa công tác quản lý; hệ thống giao thông thông minh mới sử dụng trí tuệ nhân tạo; ứng dụng cơ sở dữ liệu lớn trong tổ chức giao thông.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách tái cơ cấu thị trường vận tải, nâng thị phần các phương thức vận tải khối lượng lớn, giảm mức độ phụ thuộc vào vận tải đường bộ; khuyến khích phát triển vận tải khách công cộng; xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách, lộ trình hạn chế việc sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân, đặc biệt tại trung tâm thành phố; ban hành và áp dụng bộ tiêu chí xác định ùn tắc giao thông trên đường bộ.

- Áp dụng các chính sách khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân vào lĩnh vực an toàn giao thông; đặc biệt là các cá nhân, tổ chức khoa học công nghệ, các trường đại học để nghiên cứu các giải pháp, công nghệ mới áp dụng vào lĩnh vực bảo đảm an toàn giao thông.

b) Kiện toàn lại chức năng, nhiệm vụ và nâng cao năng lực của Ban An toàn giao thông tỉnh; Ban An toàn giao thông các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị liên quan cho phù hợp với tình hình mới.

c) Cập nhập vào cơ sở dữ liệu quốc gia về an toàn giao thông đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu quản lý và thi hành pháp luật.

- Ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ mới để xây dựng, kết nối và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về an toàn giao thông; đầu tư nâng cấp trung tâm phân tích dữ liệu an toàn giao thông.

- Ứng dụng công nghệ hiện đại trong việc thống kê tai nạn giao thông, dữ liệu tai nạn giao thông đường bộ trên cơ sở tích hợp số liệu báo cáo tai nạn giao

thông tại hiện trường, số liệu tai nạn, thương tích của cơ sở cấp cứu và điều trị nạn nhân tai nạn giao thông; hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu tai nạn giao thông đường bộ trong phạm vi toàn quốc theo lộ trình của Chính phủ.

- Ứng dụng hệ thống cơ sở dữ liệu thiết bị giám sát hành trình và camera giám sát trên các xe ô tô kinh doanh vận tải phục vụ công tác thanh tra, tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trong đó có kết nối và chia sẻ với hệ thống dữ liệu đăng ký phương tiện, đăng kiểm phương tiện, giấy phép lái xe.

2. Nhóm giải pháp về kết cấu hạ tầng giao thông

a) Áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về đường bộ, công trình kết cấu hạ tầng giao thông theo hướng tiếp cận, ứng dụng công nghệ hiện đại trong tổ chức giao thông theo lộ trình của Chính phủ.

b) Áp dụng hệ thống đánh giá, xếp hạng an toàn giao thông đường bộ theo tiêu chuẩn của Chương trình đánh giá an toàn giao thông đường bộ toàn cầu; thực hiện định kỳ việc đánh giá, xếp hạng an toàn giao thông hệ thống đường bộ trong tỉnh.

c) Triển khai cập nhật dữ liệu tai nạn giao thông trên nền bản đồ số giao thông của Bộ Giao thông vận tải để phục vụ công tác quản lý, phát hiện và xử lý kịp thời các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ. Thực hiện thăm tra, thăm định an toàn giao thông theo quy định.

d) Tập trung đầu tư xây dựng các tuyến đường trọng yếu theo quy hoạch đã được phê duyệt, bảo đảm đạt điều kiện an toàn cao cho tất cả các đối tượng tham gia giao thông; ưu tiên xây dựng các tuyến liên kết vùng, tuyến tránh qua trung tâm thành phố, thị xã; các điểm kết nối giao thông vận tải.

đ) Đầu tư xây dựng hệ thống giao thông tiếp cận cho người khuyết tật, người cao tuổi tại trung tâm thành phố từ dần đến quy hoạch tại trung tâm các huyện, thị xã; các công trình bảo đảm an toàn giao thông cho các đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương.

e) Triển khai nghiên cứu, thiết kế làn đường dành riêng cho xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp khi đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các tuyến đường bộ; ưu tiên các tuyến quốc lộ đi qua khu đông dân cư và nội thị.

g) Kiên quyết lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ và chống tái lấn chiếm.

h) Huy động nguồn lực đầu tư, xây dựng các trạm dừng nghỉ để phục vụ nhu cầu thiết yếu của lái xe, hành khách, phương tiện dọc các tuyến đường quốc lộ và đường tỉnh, đảm bảo người lái xe không quá 04 giờ là được dừng nghỉ theo quy định.

i) Ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành giao thông

- Áp dụng đồng bộ hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh để bảo đảm việc vận hành, khai thác an toàn mạng lưới giao thông trong tỉnh trọng

tâm là địa bàn thành phố Tuyên Quang; trên các tuyến đường quốc lộ, đường tỉnh trọng yếu.

- Đẩy nhanh hoàn thiện trung tâm điều hành giao thông thông minh tại tỉnh, bảo đảm khả năng thu thập, xử lý và chia sẻ dữ liệu về tình trạng hoạt động giao thông theo thời gian thực, cung cấp hướng dẫn đi lại cho người tham gia giao thông thông qua cổng thông tin trực tuyến.

- Đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia trong hoạt động vận tải, cấp Giấy phép lái xe, kiểm định phương tiện.

k) Nâng cao điều kiện an toàn của kết cấu hạ tầng giao thông xung quanh khu vực trường học, trên các tuyến đường từ nhà đến trường và từ trường về nhà cho học sinh.

3. Nhóm giải pháp về phương tiện và vận tải

a) Triển khai theo lộ trình của Chính phủ về trang bị các hệ thống cảm biến, cảnh báo va chạm với người đi bộ và các phương tiện tham gia giao thông khác, hệ thống tiếp nhận thông tin về tuyến đường và các hệ thống, thiết bị an toàn hiện đại khác trên phương tiện ô tô.

b) Thực hiện kiểm soát phát thải khí thải xe mô tô, xe gắn máy có động cơ xăng tham gia giao thông; ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý, giám sát thực hiện kiểm định phương tiện.

c) Kiên quyết loại bỏ xe cơ giới hết niên hạn sử dụng, xe tự chế ba, bốn bánh thuộc diện không được tham gia giao thông; gắn trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền địa phương trong việc thực hiện.

d) Đẩy nhanh phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng, ưu tiên đầu tư phát triển vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn, từng bước hạn chế sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân; tăng cường kiểm tra phương tiện giao thông công cộng đáp ứng nhu cầu tiếp cận giao thông cho người khuyết tật, người cao tuổi.

đ) Các cơ quan chuyên môn triển khai ứng dụng toàn diện các hệ thống giám sát hành trình phương tiện; hệ thống cảnh báo lái xe buồn ngủ; hệ thống camera giám sát hình ảnh trên phương tiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; hệ thống quản lý an toàn, điều hành của bến xe, điều hành xe của các doanh nghiệp vận tải bằng xe ô tô; sử dụng tài khoản thu phí điện tử để thanh toán đa mục đích cho các dịch vụ giao thông đường bộ và nộp phạt vi phạm theo lộ trình của Chính phủ.

e) Tăng cường quản lý hoạt động đưa đón học sinh, công nhân bằng xe buýt, xe hợp đồng.

g) Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định về dịch vụ, phương tiện vận tải đưa đón công nhân và học sinh; quy định sử dụng ghế ngồi cho trẻ em trong xe ô tô theo chiều cao và độ tuổi.

4. Nhóm giải pháp về người điều khiển phương tiện

Tiếp tục áp dụng các công nghệ hiện đại trong công tác quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; điều chỉnh quy trình, phương pháp và nội dung

đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ tương đương với các nước phát triển trên thế giới.

5. Nhóm giải pháp tuyên truyền, giáo dục về an toàn giao thông

a) Tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng

- Tiếp tục mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về an toàn giao thông và văn hóa giao thông, trong đó chú trọng tuyên truyền, phổ biến về kỹ năng phòng tránh tai nạn, kỹ năng điều khiển phương tiện tham gia giao thông an toàn; hậu quả của tai nạn giao thông đường bộ do chạy quá tốc độ cho phép, sử dụng ma túy, chất có cồn, sử dụng điện thoại, không đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn, không thắt dây an toàn, không sử dụng ghế ngồi cho trẻ em trong ô tô, đặc biệt các kiến thức và kỹ năng lái xe an toàn trên đường bộ cao tốc, các tuyến đường có độ dốc lớn và quanh co, nguy hiểm.

- Tăng cường thời lượng tuyên truyền, hướng dẫn an toàn giao thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là Đài Truyền hình, Đài Phát thanh và truyền hình các huyện, thành phố; hệ thống kênh phát thanh trực tuyến, mạng xã hội, các nền tảng truyền thông kỹ thuật số.

b) Ứng dụng các giải pháp công nghệ tuyên truyền

Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về an toàn giao thông qua các nền tảng công nghệ thông tin như: internet, các mạng xã hội, điện thoại thông minh, đặc biệt bằng các công cụ hình ảnh trực quan, các ứng dụng trò chơi.

c) Tuyên truyền qua hệ thống thông tin cơ sở: xây dựng các chương trình phát thanh phù hợp với đặc điểm vùng miền, tôn giáo, bằng ngôn ngữ của nhiều dân tộc để truyền thông tại cơ sở, phát trên hệ thống loa truyền thanh của cơ sở kèm theo chuyên mục hỏi, đáp về an toàn giao thông; tiếp tục thực hiện “Năm an toàn giao thông”, “Tháng cao điểm an toàn giao thông” và tuyên truyền vào dịp Tết, lễ, hội theo chuyên đề cụ thể tại các địa phương.

d) Hoàn thiện và cụ thể hóa các tiêu chí, hành vi văn hóa giao thông bằng hình ảnh sinh động; đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến các tiêu chí, hành vi văn hóa giao thông. Tổ chức vận động xây dựng văn hóa giao thông trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

đ) Giáo dục an toàn giao thông trong trường học

Bám sát lộ trình của Chính phủ đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, văn hóa giao thông, kỹ năng tham gia giao thông an toàn vào trong chương trình chính khóa, trong các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh, sinh viên; tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục an toàn giao thông cho học sinh.

e) Tuyên truyền qua các hoạt động khác

- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức, phẩm chất của lực lượng thực thi pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.

- Thường xuyên tuyên truyền cho các lái xe trong đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, đặc biệt là lái xe tải và xe khách liên tỉnh. Tập huấn kiến thức pháp luật giao thông, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp cho các lái xe; gắn trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trong việc thực hiện nhiệm vụ này.

- Đưa nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật và chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông vào sinh hoạt thường xuyên của các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức tôn giáo. Tiếp tục đưa việc chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông là một tiêu chí đánh giá chất lượng của tổ chức đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức, hội viên và là một tiêu chuẩn đánh giá đạo đức cuối năm của học sinh, sinh viên.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân (đặc biệt là tại các trung tâm huyện, thành phố, thị xã) sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng, góp phần giảm ùn tắc giao thông, tai nạn giao thông.

6. Nhóm giải pháp về thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm

a) Ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm; trong đó, tập trung đầu tư xây dựng hệ thống camera ứng dụng công nghệ tự động để nhận diện, phát hiện lỗi vi phạm trên hệ thống trung tâm điều hành đô thị thông minh của tỉnh.

b) Tăng cường triển khai các giải pháp công nghệ để giám sát hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ của các lực lượng chức năng khi tuần tra, thanh tra xử lý vi phạm về trật tự, an toàn giao thông.

c) Thường xuyên, liên tục thực hiện các đợt cao điểm tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm nồng độ cồn, sử dụng ma túy, đặc biệt tập trung vào đối tượng là lái xe chuyên nghiệp như: lái xe tải, xe container, xe khách tuyến cố định liên tỉnh; các hành vi tổ chức đua xe mô tô, ô tô trái phép.

d) Ứng dụng công nghệ để giám sát, xử lý tình trạng sử dụng trái phép lòng, lề đường để kinh doanh, buôn bán, trông giữ phương tiện làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

đ) Tiếp tục hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác thanh tra, tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm của các lực lượng thực thi pháp luật trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

e) Tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về quy hoạch và xây dựng trên hành lang an toàn giao thông đường bộ.

7. Nhóm giải pháp về cứu hộ, cứu nạn và cấp cứu y tế tai nạn giao thông

a) Nghiên cứu thành lập mới các trạm cấp cứu y tế hoặc nâng cao năng lực các cơ sở y tế hiện có, đảm bảo khả năng cấp cứu tai nạn giao thông theo quy định, ứng trực 24/24h tại các bệnh viện đa khoa từ cấp tỉnh đến cấp huyện hoặc tại các địa điểm đảm bảo bán kính phục vụ trung bình khoảng 50 km, đồng thời xây dựng mạng lưới thông tin hiện đại, đảm bảo khả năng tiếp cận nạn nhân trong thời gian không quá 30 phút kể từ khi nhận thông tin yêu cầu cấp cứu.

b) Phát triển mô hình đội, nhóm sơ cứu tai nạn giao thông bằng mô tô, xe gắn máy.

c) Tăng cường tập huấn kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu cho lực lượng Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông, lái xe, nhân viên Hội Chữ thập đỏ, các tình nguyện viên và người dân sống dọc các tuyến đường.

8. Nhóm giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

a) Nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ; chú trọng đào tạo ở bậc đại học và sau đại học, bao gồm cả đào tạo ở nước ngoài.

b) Tăng cường công tác đào tạo lại, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng, trình độ cho nhân lực từ cấp tỉnh đến cấp xã; bảo đảm khả năng tiếp cận, ứng dụng thành công các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào lĩnh vực an toàn giao thông.

9. Nhóm giải pháp về nguồn kinh phí

a) Rà soát, sửa đổi các quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế dưới nhiều hình thức đầu tư trong và ngoài nước, bảo đảm đủ nguồn kinh phí cho công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông để thực hiện các mục tiêu của Chiến lược quốc gia.

b) Nghiên cứu điều chỉnh phân bổ sử dụng kinh phí xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban An toàn giao thông tỉnh

a) Giúp Chủ tịch tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi và tổng hợp đánh giá việc thực hiện Chiến lược này.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chiến lược này.

c) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban ATGT Quốc gia nghiên cứu, đề xuất tiếp tục hoàn thiện mô hình, chức năng, nhiệm vụ và nâng cao năng lực của Ban ATGT các huyện, thành phố cho phù hợp với tình hình mới.

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành trong tỉnh xây dựng và triển khai thực hiện chương trình tuyên truyền, giáo dục an toàn giao thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, các ứng dụng trên các thiết bị thông minh, các ứng dụng trò chơi; tổ chức vận động xây dựng văn hóa giao thông trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

đ) Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai ứng dụng nhưng thành tựu khoa học công nghệ mới để xây dựng, kết nối và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về trật tự an toàn giao thông; chủ trì xây dựng hệ thống báo cáo và phân tích tình hình trật tự, an toàn giao thông cấp tỉnh.

2. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành thường xuyên rà soát việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời triển khai và phát triển các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành hoàn thiện cơ chế khuyến khích phát triển vận tải khách công cộng trên các hành lang vận tải chính và trong đô thị; xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách, lộ trình hạn chế sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân, đặc biệt tại các trung tâm nội thị; nghiên cứu ban hành và áp dụng bộ tiêu chí giảm ùn tắc giao thông trên đường bộ.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện cập nhật cơ sở dữ liệu an toàn giao thông; hệ thống cơ sở dữ liệu thiết bị giám sát hành trình và camera giám sát trên các xe ô tô kinh doanh vận tải, đảm bảo kết nối, sử dụng chung cho các cơ quan chức năng về thanh tra, tuần tra kiểm soát và xử lý vi phạm.

đ) Nghiên cứu, xem xét triển khai cập nhật dữ liệu tai nạn giao thông trên nền bản đồ số giao thông để phục vụ công tác quản lý, phát hiện và xử lý kịp thời các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ; tăng cường đầu tư xây dựng hệ thống tự động giám sát an toàn giao thông tại các giao cắt đường bộ với đường sắt. Thực hiện thăm tra, thẩm định an toàn giao thông theo quy định đối với hệ thống đường bộ do tỉnh quản lý.

e) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, quản lý công tác quy hoạch và xây dựng đô thị, bảo đảm các kết nối giao thông, công trình an toàn giao thông tiếp cận cho người khuyết tật và an toàn cho đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương; bảo đảm các công trình xây dựng lớn khi kết nối trực tiếp ra đường đô thị, quốc lộ và tỉnh lộ không gây gia tăng ùn tắc, tai nạn giao thông.

f) Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về quy hoạch và xây dựng trên hành lang an toàn giao thông đường bộ.

g) Áp dụng đồng bộ hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh để bảo đảm TTATGT và an ninh trật tự xã hội.

h) Theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện các nội dung liên quan tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h, i Mục IV.2; các điểm a, b, c, d, đ, g Mục IV.3; Mục IV.4; điểm e Mục IV.5; Mục IV.6; điểm c Mục IV.7; Mục IV.8 của Kế hoạch.

3. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành thường xuyên tham mưu rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong hoạt động giám sát, tuần tra, kiểm soát về trật tự, an toàn giao thông cho phù hợp với tình hình mới.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ứng dụng phần mềm, công nghệ hiện đại của chính

phủ xây dựng trong việc thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông, cơ sở dữ liệu tai nạn giao thông tại hiện trường, số liệu tai nạn, thương tích của cơ sở cấp cứu và điều trị nạn nhân tai nạn giao thông.

c) Phối hợp với các Bộ, Sở, ngành hoàn thiện cơ sở dữ liệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trong đó có kết nối và chia sẻ với hệ thống dữ liệu đăng ký phương tiện, đăng kiểm phương tiện, giấy phép lái xe.

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện các nội dung liên quan tại điểm e Mục IV.5; Mục IV.6; Mục IV.8; điểm c Mục IV.7 của Kế hoạch.

4. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành rà soát, nghiên cứu thành lập mới các trạm cấp cứu y tế hoặc nâng cao năng lực các cơ sở y tế hiện có, đảm bảo khả năng cấp cứu tai nạn giao thông theo quy định, ứng trực 24/24h tại các bệnh viện đa khoa cấp huyện hoặc tại các địa điểm đảm bảo bán kính phục vụ trung bình khoảng 50 km, đồng thời xây dựng mạng lưới thông tin hiện đại, đảm bảo khả năng tiếp cận nạn nhân tai nạn giao thông trong thời gian không quá 30 phút kể từ khi nhận được thông tin yêu cầu cấp cứu.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ trong việc xây dựng hệ thống cấp cứu y tế 115 trên phạm vi toàn tỉnh; đồng thời phát triển mô hình đội, nhóm sơ cứu tai nạn giao thông bằng mô tô, xe gắn máy.

c) Chủ trì thống kê số liệu về số người chết, số người bị thương do tai nạn giao thông được cứu chữa tại các cơ sở y tế; phối hợp với Công an tỉnh hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về tai nạn giao thông đường bộ.

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tập huấn kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu cho lực lượng Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông, lái xe, nhân viên Hội Chữ thập đỏ, các tình nguyện viên và người dân sống dọc các tuyến đường trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh, Bộ GD&ĐT hoàn thiện chương trình, tài liệu giảng dạy và đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, văn hóa giao thông, kỹ năng tham gia giao thông an toàn vào trong chương trình chính khóa và trong các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh, sinh viên trong tỉnh; tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục an toàn giao thông cho học sinh, sinh viên.

b) Đưa giáo dục an toàn giao thông vào chương trình chính khóa cho học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, trường nghề, đặc biệt là đối với học sinh, sinh viên các trường sư phạm học chuyên ngành liên quan đến giảng dạy về an toàn giao thông.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì triển khai Quyết định số 1317/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tuyên truyền về an toàn giao thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở.

b) Chủ trì chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí, cơ quan truyền thông của tỉnh tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự an toàn giao thông theo các nội dung tại Mục 5 Kế hoạch.

c) Phối hợp với các Sở, ban, ngành của tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện các nội dung liên quan tại Mục 5 Kế hoạch.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện và cụ thể hóa các tiêu chí, hành vi văn hóa giao thông bằng hình ảnh sinh động và đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến các tiêu chí, hành vi văn hóa giao thông.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến các tiêu chí, hành vi văn hóa giao thông bằng các hình thức văn hóa truyền thống.

8. Sở Tư pháp: Phối hợp với các Sở, ban, ngành tham mưu rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt liên quan đến việc ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

9. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các Sở ban, ngành, UBND các huyện, thành phố rà soát, nghiên cứu điều chỉnh phân bổ sử dụng kinh phí xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, trật tự xây dựng cho phù hợp với thực tiễn.

10. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, bảo đảm các mục tiêu về an toàn giao thông trong các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định của Luật Quy hoạch và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Phối hợp với các Sở ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện các nội dung liên quan tại các điểm d, đ, g Mục IV.2; điểm a Mục IV.9 Kế hoạch này.

11. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn việc sản xuất và lưu thông mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe gắn máy không đạt tiêu chuẩn chất lượng trên thị trường.

b) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải thực hiện lộ trình đến năm 2030 kiểm tra việc áp dụng công nghệ hiện đại và ứng dụng các tiêu chuẩn về phương tiện an toàn của Liên hợp quốc đối với các phương tiện trên địa bàn tỉnh.

12. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Chủ trì thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đến quân nhân, công nhân viên chức, người lao động trong quân đội.

b) Chủ trì thực hiện quản lý, sử dụng phương tiện vận tải quân sự; đào tạo, sát hạch lái xe quân sự; kiểm định an toàn kỹ thuật bảo vệ môi trường xe - máy quân sự.

c) Chủ trì hoạt động tuần tra, kiểm soát, duy trì việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệnh, Điều lệ của quân đội đối với người điều khiển phương tiện quân sự khi tham gia giao thông.

13. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch này.

b) Chủ trì xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phù hợp với điều kiện của địa phương.

c) Nghiên cứu, khảo sát đầu tư xây dựng hệ thống giao thông tiếp cận cho người khuyết tật, người cao tuổi tại trung tâm nội thị, các công trình bảo đảm an toàn giao thông cho các đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương.

d) Triển khai việc lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ và chống tái lấn chiếm; đối với đường bộ đi song song với đường sắt qua khu vực dân cư cần phải xây dựng hệ thống đường gom, hạn chế đầu nổi và đẩy mạnh việc xóa bỏ các đường ngang trái phép.

e) Nghiên cứu, phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; ưu tiên đầu tư phát triển vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn; từng bước hạn chế sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân; tăng cường kiểm tra phương tiện giao thông công cộng đáp ứng nhu cầu tiếp cận giao thông cho người khuyết tật.

g) Kiên quyết thực hiện loại bỏ xe cơ giới hết niên hạn sử dụng, xe tự chế ba, bốn bánh không được tham gia giao thông; gắn trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền địa phương trong việc thực hiện.

h) Ứng dụng công nghệ để giám sát, xử lý tình trạng sử dụng trái phép lòng, lề đường để kinh doanh, buôn bán, trông giữ phương tiện làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

i) Tăng cường quản lý hoạt động đưa đón học sinh, công nhân bằng xe buýt, xe hợp đồng.

k) Chủ trì thực hiện nâng cao điều kiện an toàn của kết cấu hạ tầng giao thông xung quanh khu vực trường học trên các tuyến đường từ nhà đến trường và từ trường về nhà cho học sinh.

l) Theo trách nhiệm quản lý tại địa phương, chỉ đạo các phòng chức năng phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức thực hiện các nhóm giải pháp được nêu tại mục IV kế hoạch.

14. Lộ trình thực hiện tại Phụ lục kèm theo.

15. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, Ban An toàn giao thông tỉnh và Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố thường xuyên rà soát, cập nhật các nội dung phát sinh để tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch này; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Giao Ban An toàn giao thông tỉnh thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, cá nhân có liên quan hàng năm và theo giai đoạn của Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ coi đây là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị theo chức năng nhiệm vụ nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ủy ban ATGT Quốc gia;
- TT. Tỉnh Ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên Ban ATGT tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu VT-ĐT XD-TH-TC-TP (A.)

Báo cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn

PHỤ LỤC
LỘ TRÌNH THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021 - 2045
(Kèm theo Kế hoạch số 40 /KH-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện		
		2021-2025	2026-2030	2031-2045
I	Thể chế, chính sách			
1	Tiếp tục tham mưu rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để kịp thời ứng dụng và phát triển các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.			
2	Xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách tái cơ cấu vận tải trên địa bàn tỉnh, nâng thị phần các phương thức vận tải khối lượng lớn; khuyến khích phát triển vận tải khách công cộng trên; xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách theo lộ trình hạn chế việc sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân, đặc biệt tại Trung tâm thành phố; ban hành và áp dụng bộ tiêu chí xác định ùn tắc giao thông trên đường bộ.			
3	Áp dụng các chính sách khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân vào lĩnh vực an toàn giao thông; đặc biệt là các cá nhân, tổ chức khoa học công nghệ, các trường đại học để nghiên cứu các giải pháp, công nghệ mới áp dụng vào lĩnh vực bảo đảm an toàn giao thông.			
4	Kiện toàn lại chức năng, nhiệm vụ và nâng cao năng lực của Ban An toàn giao thông tỉnh, Ban An toàn giao thông các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan cho phù hợp với tình hình mới.			
5	Cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về an toàn giao thông đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu quản lý và thi hành pháp luật.			
II	Kết cấu hạ tầng và tổ chức giao thông đường bộ			

1	Áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về đường bộ, công trình kết cấu hạ tầng giao thông theo hướng tiếp cận, ứng dụng công nghệ hiện đại trong tổ chức giao thông theo lộ trình của Chính phủ.			
2	Áp dụng hệ thống đánh giá, xếp hạng an toàn giao thông đường bộ theo tiêu chuẩn của Chương trình đánh giá an toàn giao thông đường bộ toàn cầu; thực hiện định kỳ việc đánh giá, xếp hạng an toàn giao thông hệ thống đường bộ trong tỉnh			
3	Triển khai cập nhật dữ liệu tai nạn giao thông trên nền bản đồ số giao thông của Bộ GTVT để phục vụ công tác quản lý, phát hiện và xử lý kịp thời các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ.			
4	Thực hiện thăm tra, thẩm định an toàn giao thông theo quy định.			
5	Tiếp tục đầu tư xây dựng các tuyến đường trọng yếu theo quy hoạch đã được phê duyệt, bảo đảm đạt điều kiện an toàn cao cho tất cả các đối tượng tham gia giao thông; ưu tiên xây dựng các tuyến liên kết vùng, tuyến tránh qua trung tâm thành phố, thị xã, các điểm kết nối giao thông vận tải;			
6	Đầu tư xây dựng hệ thống giao thông tiếp cận cho người khuyết tật, người cao tuổi tại trung tâm thành phố tiến dần đến quy hoạch tại trung tâm các huyện, thị xã; các công trình bảo đảm an toàn giao thông cho các đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương.			
7	Triển khai nghiên cứu, thiết kế làn đường dành riêng cho xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp khi đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các tuyến đường bộ; ưu tiên các tuyến quốc lộ đi qua khu dân cư và nội thị.			
8	Lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ và chống tái lấn chiếm; đối với đường bộ đi song song với đường sắt qua khu vực dân cư cần phải xây dựng hệ thống đường gom, hạn chế đầu nối; hoàn thành việc xóa bỏ lối đi tự mở qua đường sắt trước năm 2030.			

9	Tăng cường đầu tư xây dựng hệ thống tự động giám sát giao thông tại các giao cắt đường bộ với đường sắt.			
10	Áp dụng đồng bộ hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh để bảo đảm việc vận hành, khai thác an toàn mạng lưới giao thông trong tỉnh trọng tâm là địa bàn TP Tuyên Quang, các tuyến Quốc lộ, đường tỉnh trọng điểm.			
11	Đẩy nhanh hoàn thiện trung tâm điều hành đô thị thông minh của tỉnh, bảo đảm khả năng thu thập, xử lý và chia sẻ dữ liệu về tình trạng hoạt động giao thông theo thời gian thực, cung cấp hướng dẫn đi lại cho người tham gia giao thông thông qua cổng thông tin trực tuyến.			
12	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn khi đầu tư, xây dựng các hạng mục công trình giao thông để tổ chức giao thông thông minh, nhằm giảm ùn tắc và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.			
13	Nâng cao điều kiện an toàn của kết cấu hạ tầng giao thông xung quanh khu vực trường học, trên các tuyến đường từ nhà đến trường và từ trường về nhà cho học sinh.			
14	Huy động nguồn lực đầu tư, xây dựng các Trạm dừng nghỉ để phục vụ nhu cầu thiết yếu của lái xe, hành khách, phương tiện dọc các tuyến đường quốc lộ và đường tỉnh, đảm bảo người lái xe liên tục không quá 4 giờ là được dừng, nghỉ theo quy định.			
III	Phương tiện và vận tải			
1	Triển khai theo lộ trình của Chính phủ về yêu cầu các tổ chức và cá nhân sử dụng phương tiện ô tô có trang bị các hệ thống cảm biến, cảnh báo va chạm với người đi bộ và các phương tiện tham gia giao thông khác, hệ thống tiếp nhận thông tin về tuyến đường và các hệ thống, thiết bị an toàn hiện đại khác.			

2	Thực hiện kiểm soát phát thải khí thải xe mô tô, xe gắn máy có động cơ xăng tham gia giao thông; ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý, giám sát thực hiện kiểm định phương tiện.			
3	Loại bỏ xe cơ giới hết niên hạn sử dụng, xe tự chế ba, bốn bánh thuộc diện không được tham gia giao thông; gắn trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền địa phương trong việc thực hiện.			
4	Đẩy nhanh phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng, ưu tiên đầu tư phát triển vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn, từng bước hạn chế sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân; tăng cường kiểm tra phương tiện giao thông công cộng đáp ứng nhu cầu tiếp cận giao thông cho người khuyết tật, người cao tuổi.			
5	Các cơ quan chuyên môn ứng dụng toàn diện các hệ thống giám sát hành trình phương tiện; hệ thống cảnh báo lái xe buồn ngủ; hệ thống camera giám sát hình ảnh trên phương tiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; hệ thống quản lý an toàn, điều hành của bến xe, điều hành xe của các doanh nghiệp vận tải bằng xe ô tô; sử dụng tài khoản thu phí điện tử để thanh toán đa mục đích cho các dịch vụ giao thông đường bộ và nộp phạt vi phạm theo lộ trình của chính phủ			
6	Tăng cường quản lý hoạt động đưa đón học sinh, công nhân bằng xe buýt, xe hợp đồng.			
7	Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định về dịch vụ, phương tiện vận tải đưa đón công nhân và học sinh; ban hành quy định sử dụng ghế ngồi cho trẻ em trong xe ô tô theo chiều cao và độ tuổi theo quy định.			
IV Người điều khiển phương tiện				
1	Hoàn thiện cơ sở đào tạo, cấp giấy phép lái xe cho người điều khiển xe máy có dung tích xy lanh dưới 50cm ³ hoặc xe máy điện có công suất động cơ dưới 4kW theo quy định.			
2	Áp dụng ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; hài hòa hóa quy trình, phương pháp và nội dung đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ tương đương với các nước phát triển trên thế giới.			

V	Tuyên truyền, giáo dục về an toàn giao thông đường bộ			
1	Tuyên truyền, phổ biến và giáo dục an toàn giao thông qua các nền tảng công nghệ thông tin internet, các mạng xã hội, điện thoại thông minh, phát thanh, truyền hình, báo điện tử...			
2	Tiếp tục thực hiện hiện “Năm an toàn giao thông”, “Tháng cao điểm an toàn giao thông” và tuyên truyền vào dịp Tết, lễ, hội theo chuyên đề cụ thể trên địa bàn tỉnh.			
3	Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến các tiêu chí, hành vi văn hóa giao thông bằng hình ảnh sinh động.			
4	Triển khai cảm nang, sổ tay an toàn giao thông trên đường bộ, đường giao thông nông thôn v.v. dưới dạng các ứng dụng trên nền tảng di động thông minh.			
5	Tuyên truyền, tập huấn lái xe trong các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.			
6	Bám sát lộ trình của Chính phủ đưa vào chương trình, tài liệu giảng dạy, giáo dục an toàn giao thông vào chương trình chính khóa cho học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, trường nghề, đặc biệt là đối với học sinh, sinh viên các trường sư phạm học chuyên ngành liên quan đến giảng dạy về an toàn giao thông.			
7	Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức, phẩm chất của lực lượng thực thi pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.			

VI	Tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm			
1	Ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm; trong đó, tập trung đầu tư xây dựng hệ thống camera ứng dụng công nghệ tự động để nhận diện, phát hiện lỗi vi phạm trên hệ thống trung tâm điều hành đô thị thông minh của tỉnh.			
2	Tăng cường triển khai các giải pháp công nghệ để giám sát hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ của các lực lượng chức năng khi tuần tra, thanh tra xử lý vi phạm về trật tự, an toàn giao thông.			
3	Thường xuyên, liên tục thực hiện đợt cao điểm tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm nồng độ cồn, sử dụng ma túy, đặc biệt tập trung vào đối tượng là lái xe chuyên nghiệp như: lái xe tải, xe container, xe khách tuyến cố định liên tỉnh; các hành vi tổ chức đua xe mô tô, ô tô trái phép.			
4	Ứng dụng công nghệ để giám sát, xử lý tình trạng sử dụng trái phép lòng, lề đường để kinh doanh, buôn bán, trông giữ phương tiện làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ.			
5	Tiếp tục hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác thanh tra, tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm của các lực lượng thực thi pháp luật trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.			
6	Tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về quy hoạch và xây dựng trên hành lang an toàn giao thông đường bộ.			
VII	Cứu hộ, cứu nạn và cấp cứu y tế tai nạn giao thông đường bộ			

1	Nghiên cứu thành lập mới các trạm cấp cứu y tế hoặc nâng cao năng lực các cơ sở y tế hiện có, đảm bảo khả năng cấp cứu tai nạn giao thông theo quy định, ứng trực 24/24h tại các bệnh viện đa khoa từ cấp tỉnh đến cấp huyện hoặc tại các địa điểm đảm bảo bán kính phục vụ trung bình khoảng 50 km, đồng thời xây dựng mạng lưới thông tin hiện đại, đảm bảo khả năng tiếp cận nạn nhân trong thời gian nhanh nhất kể từ khi nhận thông tin yêu cầu cấp cứu.			
2	Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ trong việc xây dựng hệ thống cấp cứu y tế 115 trên phạm vi toàn tỉnh; đồng thời phát triển mô hình đội, nhóm sơ cứu tai nạn giao thông bằng mô tô, xe gắn máy.			
3	Tăng cường tập huấn kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu cho lực lượng Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông, lái xe, nhân viên Hội Chữ thập đỏ, các tình nguyện viên và người dân sống dọc các tuyến đường.			
VIII Nguồn nhân lực				
1	Nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh cho công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ; chú trọng đào tạo ở bậc đại học và sau đại học, bao gồm cả đào tạo ở nước ngoài.			
2	Tăng cường công tác đào tạo lại, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng, trình độ cho nhân lực từ tỉnh đến các xã; bảo đảm khả năng tiếp cận, ứng dụng thành công các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào lĩnh vực an toàn giao thông.			
IX Nguồn kinh phí				
1	Rà soát, sửa đổi các quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế dưới nhiều hình thức đầu tư trong và ngoài nước, bảo đảm đủ nguồn kinh phí cho công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông để thực hiện các mục tiêu của Chiến lược này.			
2	Nghiên cứu điều chỉnh, phân bổ sử dụng kinh phí xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ theo quy định của Chính phủ.			